BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số : 864/QĐ-ĐHKT *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý kết quả học tập cuối khóa và nhận đề tài tốt nghiệp của sinh viên nhóm ngành Mỹ thuật ứng dụng đợt tháng 10/2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 405/QĐ-ĐHKT ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc ban hành Cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Căn cứ Văn bản hợp nhất ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT);

Căn cứ Quyết định số 1021/QĐ-ĐHKT ngày 29 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành Quy định về quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 1021/QĐ-ĐHKT);

Căn cứ vào kết luận tại cuộc họp ngày 15/10/2019 của Hội đồng xử lý kết quả học tập cuối khóa và xét điều kiện nhận đề tài tốt nghiệp nhóm ngành Mỹ thuật Ứng dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép sinh viên nhóm ngành Mỹ thuật Ứng dụng có đủ các điều kiện theo Điều 24 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT và Điều 36 Quyết định số 1021/QĐ-ĐHKT được nhận đề tài làm đồ án tốt nghiệp.

Danh sách sinh viên thuộc diện trên kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thời gian thực hiện đồ án tốt nghiệp: ngày 21/10/2019.

Thời gian nộp đồ án tốt nghiệp: ngày 25/02/2020.

Thời gian bảo vệ đồ án tốt nghiệp: từ ngày 03-04/3/2020.

Điều 3. Quyền Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các phòng Kế hoạch Tài chính, Hành chính Tổng hợp, Thanh tra Giáo dục, Chủ nhiệm Khoa Mỹ thuật công nghiệp và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.KTS Lê Văn Thương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TPHCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
.-----oOo-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.-------oOo-------

DANH SÁCH SINH VIÊN NHÓM NGÀNH MỸ THUẬT ỨNG DỤNG
HỆ CHÍNH QUY HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ
ĐƯỢC LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 10/2019
(Theo Điều 1, Quyết định số 864 /QĐ-ĐHKT, Ký ngày 17/10/2019)

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp gốc	Lớp cuối	Điểm TBTL	TC tích lũy
1	13540403987	Đinh Phương Khánh	Uyên	MT13TT	MT13TT	2.64	113
2	14540200933	Nguyễn Phạm Yên	Hoài	MT14CN	MT14CN	2.37	111
3	14540201151	Nguyễn Hoài Khôi	Nguyên	MT14CN	MT14CN	2.16	115
4	14540300773	Nguyễn Ngọc	Anh	MT14ĐH	MT14ĐH	2.52	108
5	14540300873	Nguyễn Trần Khánh	Hà	MT14ĐH	MT14ĐH	2.64	112
6	14540301468	Phạm Huyền	Trang	MT14ĐH	MT14ĐH	2.3	108
7	14540401108	Nguyễn Thị Thoại	Mỹ	MT14TT	MT14TT	2.14	108
8	14540401116	Nguyễn Kim	Ngân	MT14TT	MT14TT	2.31	110
9	14540401365	Nguyễn Dạ	Thảo	MT14TT	MT14TT	2.44	113
10	14540401476	Nguyễn Minh	Trang	MT14TT	MT14TT	2.16	111
11	15540200515	Trần Thị Quỳnh	Giao	MT15CN	MT15CN	2.62	115
12	15540200541	Nguyễn Thị Phượng	Hồng	MT15CN	MT15CN	1.98	109
13	15540200542	Trần Thị Kim	Hồng	MT15CN	MT15CN	2.25	112
14	15540200570	Đồng Mỹ	Linh	MT15CN	MT15CN	2.46	112
15	15540200597	Đặng Phương	Nhi	MT15CN	MT15CN	2.63	115
16	15540200624	Lê Hà	Quyên	MT15CN	MT15CN	2.69	111
17	15540200642	Võ Hà Quốc	Thái	MT15CN	MT15CN	2.97	115
18	15540200650	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	MT15CN	MT15CN	2.45	112
19	15540200667	Nguyễn Đình	Toàn	MT15CN	MT15CN	2.35	109
20	15540200668	Liêu Bích	Trâm	MT15CN	MT15CN	2.25	115
21	15540200693	Trần Bảo	Uyên	MT15CN	MT15CN	2.37	111
22	15540200702	Đỗ Nguyễn Ái	Vy	MT15CN	MT15CN	2.57	115
23	15540200714	Nguyễn Thị Hải	Yến	MT15CN	MT15CN	2.5	111
24	15540300503	Lưu Hoài	Đức	MT15ĐH/A1	MT15ĐH/A1	2.69	112
25	15540300643	Nguyễn Hoài	Thanh	MT15ĐH/A1	MT15ĐH/A1	3	109
26	15540300644	Nguyễn Phúc Cát	Thanh	MT15ĐH/A1	MT15ĐH/A1	3.01	112
27	15540300654	Võ Nguyễn Châu	Thi	MT15ĐH/A1	MT15ĐH/A1	2.33	110
28	15540300678	Hồ Quang	Triệu	MT15ĐH/A1	MT15ĐH/A1	2.4	112
29	15540300529	Lê Hồng	Hạnh	MT15ĐH/A2	MT15ĐH/A2	2.96	112
30	15540300538	Đinh Nguyên	Hoàng	MT15ĐH/A2	MT15ĐH/A2	3.24	109
31	15540300612	Hứa Châu Tiểu	Phụng	MT15ĐH/A2	MT15ĐH/A2	2.74	109
32	15540300664	Lê Đỗ Thảo	Tiên	MT15ĐH/A2	MT15ĐH/A2	2.53	109
33	13540303531	Đặng Minh	Thiện	ĐH13-ĐL	ĐH13-ĐL	2.26	108

34	13540303838	Trần Thị Ngọc	Trinh	ĐH13-ĐL	ĐH13-ĐL	2.37	109
35	14540301319	Nguyễn Thị Thu	Thanh	ĐH14-ĐL	ĐH14-ĐL	2.39	112
36	15540300599	Nguyễn Hoàng	Nhi	ĐH15-ĐL	ĐH15-ĐL	2.72	109